TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1013**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 6 năm 2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 957/2026/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2026, giữa:

Người yêu cầu:

Ông Nguyễn Tiến P, sinh ngày 18/02/1989; CCCD số 001089017094 cấp ngày 24/7/2021; HKTT và hiện ở: Thôn P, xã H, thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Thu H, sinh ngày 28/9/1995; CCCD số 001195040781 cấp ngày 05/01/2024; HKTT: Thôn P, xã H, thành phố Hà Nội; và hiện ở: Khu D, tổ A, phường Y, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến P và bà Nguyễn Thu H trình bày: Ông, bà tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, thành phố Hà Nội (Nay là xã H, thành phố Hà Nội) ngày 18/02/2013.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chúng tôi chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau vì bất đồng quan điểm sống, không cùng quan điểm về cách nuôi dạy con, cách sinh hoạt, không còn tin tưởng vào nhau, quan hệ vợ chồng ngày càng trở nên căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn. Từ năm 2018, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người sống một nơi. Bà H đã bỏ về sống tại Tổ A, phường Y, thành phố Hà Nội. Ông P sống tại T, Hà Nội, không ai còn quan tâm đến ai.

Ông, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng đến nay đã không còn, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể kéo dài.

Nay xác mục đích hôn nhân không đạt được nên ông, bà quyết định ly hôn. Ông, bà thỏa thuận, thống nhất và lựa chọn Tòa án nhân dân khu vực 6 – Hà Nội, thành phố Hà Nội theo địa chỉ nơi cư trú của bà Nguyễn Thu H. Ông, bà làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 6 – Hà Nội, thành phố Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà.

- Về con chung: Ông Nguyễn Tiến P và bà Nguyễn Thu H trình bày: Ông, bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 01/6/2013 và Nguyễn Minh H1, sinh ngày 27/3/2016. Hiện các con phát triển khỏe mạnh bình thường. Hiện con đang chung sống với bố mẹ.

Ly hôn, ông, bà thống nhất giao cho bố là Ông Nguyễn Tiến P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Tiến P và bà Nguyễn Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thu H xác định hiện tại không có thai.

- Về tài sản, công nợ chung: Ông Nguyễn Tiến P và bà Nguyễn Thu H tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí ly hôn: Ông Nguyễn Tiến P và bà Nguyễn Thu H thống nhất ông P chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến P và bà Nguyễn Thu H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông, bà xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 01/6/2013 và Nguyễn Minh H1, sinh ngày 27/3/2016. Hiện các con phát triển khỏe mạnh bình thường. Hiện con đang chung sống với bố mẹ.

Ông, bà thống nhất giao cho bố là Ông Nguyễn Tiến P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Tiến P và bà Nguyễn Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, công nợ chung: Ông Nguyễn Tiến P và bà Nguyễn Thu H tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Ông Nguyễn Tiến P tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0015227 ngày 19/06/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thoa